

THAM GIA OCLC ĐỂ CHIA SẺ TÀI NGUYÊN KHOA HỌC

*Thái Thị Thanh Thủy
Trung tâm Thông tin - Thư viện
Trường Đại học Đà Lạt*

I. Mở đầu:

Các trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là nơi sản sinh và lưu trữ nguồn tài nguyên chất xám chủ yếu của đất nước, trong đó có nhiều công trình khoa học và tài liệu nghiên cứu rất có giá trị. Tuy nhiên do nguồn tài liệu này được lưu trữ trong từng đơn vị riêng rẽ, chủ yếu để phục vụ nội bộ, ít khi phổ biến ra bên ngoài nên mức độ khai thác rất hạn chế, thậm chí nhiều nhà nghiên cứu không biết đến sự tồn tại hay nơi lưu trữ tài liệu mình quan tâm. Thêm vào đó là ý thức cộng tác giữa các ban, ngành trong nước ta còn yếu, tâm lý độc quyền và ngại hù hòng, thất lạc, cũng như hệ thống quản lý hành chính quan liêu, công kênh là những trở ngại lớn cho việc trao đổi tài liệu giữa các đơn vị.

Hiện nay do tác động của những yếu tố khách quan như xu thế hội nhập và phát triển, tốc độ gia tăng nhanh chóng của thông tin, không một đơn vị riêng lẻ nào đủ khả năng bổ sung tất cả số tài liệu cần thiết cho người dùng, từ đó dẫn đến nhu cầu tất yếu là phải hợp tác và chia sẻ nguồn lực thì các tổ chức thông tin khoa học mới có thể tồn tại và phát triển được. Hơn nữa, việc tập trung tài liệu khoa học Việt Nam còn là biện pháp để tăng cường khai thác nguồn tài nguyên nội sinh, trước hết là để phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập trong nước, sau là để giới thiệu nguồn tài liệu khoa học nước ta ra thế giới thông qua mạng thông tin toàn cầu. Cụ thể gần đây nhất, việc hình thành mạng VINAREN (Mạng Nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam) chính là một nỗ lực nhằm thúc đẩy chia sẻ thông tin giữa các trung tâm khoa học và thư viện đại học trong cả nước.

Mục tiêu của chia sẻ thông tin là giúp người dùng tìm kiếm và tiếp cận với thông tin mình cần, bất kể thông tin đó được lưu trữ ở đâu. Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và mạng Internet, công việc này ngày càng dễ dàng và hiệu quả. Bài tham luận này muốn đưa ra ý kiến đề tham khảo về một biện pháp chia sẻ nguồn tài nguyên khoa học đang được rất nhiều trung tâm thông tin và thư viện trên thế giới áp dụng, đó là tham gia thành viên của Trung tâm Thư viện Trực tuyến OCLC.

II. Tìm hiểu về OCLC:

1. OCLC (Online Computer Library Center): được thành lập năm 1967, là một tổ chức phi lợi nhuận phục vụ nghiên cứu và dịch vụ thư viện có văn phòng chính tại Ohio, Hoa Kỳ. Mục tiêu của OCLC là phát triển các dịch vụ giúp mở rộng khả năng truy cập thông tin toàn cầu và giảm chi phí cho thư viện. Ban đầu, tổ chức này do một số đại học thuộc bang Ohio thành lập bằng cách xây dựng một hệ thống để cùng nhau chia sẻ và tiết kiệm chi phí tài liệu thông qua mạng máy tính. Về sau, nhìn thấy hiệu quả của hệ thống này, nhiều thư viện ở nơi khác cũng tham gia vào, dần dần phát triển ra khắp nước Mỹ và nhiều nước khác. Cho đến nay có trên 57.000 thư viện tại 112 nước trên thế giới sử dụng các dịch vụ OCLC để tra cứu, biên mục, lưu trữ và trao đổi tài liệu thư viện. Có thể tìm hiểu thêm về hoạt động của OCLC tại địa chỉ: <http://www.oclc.org>

2. WorldCat: OCLC và các thư viện thành viên đã cùng nhau xây dựng WorldCat, một Thư mục Liên hợp Trực tuyến (Online Union Catalog) lớn nhất thế giới. Mạng thư viện toàn cầu này đã được phát triển từ hơn 30 năm nay và trở thành nguồn tư liệu đáng tin cậy và hiệu quả của hàng ngàn thư viện thành viên. WorldCat hiện nay là:

- Cơ sở của nhiều dịch vụ hỗ trợ thư viện trong việc xử lý, quản lý và chia sẻ tài nguyên thông tin.

- Nguồn dữ liệu gồm hơn 1 tỷ tài liệu có xác định nơi lưu trữ do các thư viện thành viên cung cấp.

- Dữ liệu được tham khảo nhiều nhất trong giáo dục sau đại học và nghiên cứu khoa học.

- Công cụ hỗ trợ đánh giá bộ sưu tập và mượn liên thư viện toàn cầu.

Nói cách khác, bằng cách ứng dụng các công nghệ tiên tiến, WorldCat giúp giảm chi phí trong việc quản lý, phân phối và cung cấp thông tin của các thư viện. Việc tham gia của thư viện vào WorldCat là một quá trình 2 chiều: thư viện đóng góp dữ liệu của mình vào thư mục chung, và chính nhờ việc hợp nhất đó mà họ được củng cố và cải tiến lại quy trình công việc của mình (như biên mục, chia sẻ thông tin và phân tích bộ sưu tập).

Ngoài ra chương trình Open WorldCat còn đưa danh mục tài liệu thư viện vào các công cụ tra cứu thông dụng như Yahoo hoặc Google, chỉ cần chọn tên miền “worldcatlibraries.org” trong phần tìm kiếm nâng cao sẽ có được thông tin về tài liệu cần tìm, như nhan đề, tác giả, chủ đề, và nơi lưu trữ của tài liệu. Vì thế nguồn thông tin của các thư viện thành viên OCLC sẽ được phổ biến rộng rãi và được nhiều người sử dụng hơn.

3. Các quy định khi tham gia OCLC:

a. Các mức độ tham gia:

- Thành viên chủ đạo: đóng góp vào WorldCat tất cả biên mục tài liệu của đơn vị mình. Sự đóng góp này làm cho WorldCat trở thành nguồn thông tin giá trị cho người dùng. Nhóm thành viên chủ đạo được hưởng mọi dịch vụ do OCLC cung cấp và được quyền bầu cử đại diện của hội đồng OCLC.

- Thành viên thông thường: có thể đóng góp một phần biên mục và chia sẻ một phần tài liệu trên WorldCat, đồng thời đóng góp vào các sản phẩm và dịch vụ khác của OCLC.

- Tham dự viên: được hợp đồng sử dụng một phần sản phẩm và dịch vụ của OCLC mà không cần đóng góp. Tuy không có quyền bầu cử nhưng nhóm này cũng được khuyến khích tham gia vào một số dịch vụ nếu có thể.

Vậy tùy theo khả năng và nhu cầu, từng thư viện có thể chọn mức độ tham gia phù hợp với mình.

b. Nội dung tham gia:

- Đóng góp biểu ghi thư mục của tài liệu thuộc bất kỳ thể loại nào kể cả thông tin địa phương, thư mục liên hợp, tài liệu lưu trữ.

- Phát triển biểu ghi thư mục bằng các chương trình nâng cao, nâng cấp, xoá bỏ thông tin lỗi thời...

- Chia sẻ thông tin thông qua dịch vụ mượn liên thư viện.

- Đóng góp danh mục tên riêng và từ điển thuật ngữ.

III. Vì sao chọn OCLC:

1. Hiện trạng của việc quản lý thông tin nước ta:

Các tổ chức khoa học và trường đại học đa số đều có nguồn tài liệu lưu trữ khá phong phú và chất lượng, như các Viện khoa học có tạp chí chuyên ngành, công trình nghiên cứu khoa học, các trường có luận văn, công trình nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách tham khảo. Tài liệu của các tổ chức khoa học mang tính chuyên môn cao, do số lượng không lớn nên thường quản lý thủ công và ít có cán bộ chuyên trách. Tại các trường đại học thì ngược lại, lượng tài liệu cũng như người dùng đều rất lớn nên việc quản lý mang tính quy mô hơn với những thư viện được trang bị tốt và đội ngũ chuyên trách được đào tạo thường xuyên. Có thể nói trong hệ thống thông tin lưu trữ thì thư viện đại học có nhiều lợi thế nhất. Cụ thể trong thời gian qua có rất nhiều dự án đầu tư cho thư viện đại học, về trang thiết bị cũng như đào tạo chuyên môn, dẫn đến sự thay đổi đáng kể hình ảnh của ngành thư

viện trong nhận thức của xã hội cũng như hiệu quả của hoạt động thư viện trong giáo dục đại học.

Các thư viện đã bắt đầu nối mạng và liên kết hoạt động để trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ thông qua các hiệp hội, consortium. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng được đẩy mạnh, như phát triển hệ thống mạng, các phần mềm quản lý và bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu. Đây là sự khởi đầu thuận lợi để thành lập mạng lưới thông tin khoa học trong tương lai.

Tuy nhiên một tồn tại mà thư viện nước ta cần giải quyết, đó là tình trạng thiếu chuẩn chung và không thống nhất trong cách biên mục của thư viện nước ta như chưa có bộ chủ đề đề mục, thư mục tên riêng. Nhận thức của cán bộ thư viện về DDC, AACR2 hay MARC còn hạn chế nên nội dung biên mục nhiều nơi còn sơ sài, thậm chí sai sót, kể cả tại các thư viện trọng điểm.

Ngoài ra do phát triển không đồng bộ, các thư viện hiện nay vẫn hoạt động độc lập và chưa liên kết được với nhau để trao đổi nguồn tài nguyên. Các phần mềm quản lý trong nước còn nhiều hạn chế như chưa đảm bảo các chuẩn biên mục, không có sự tương thích giữa các phần mềm nên rất khó liên kết hoặc tra cứu được thông tin giữa các thư viện. Từ đó dẫn đến nghịch lý là thư viện này không biết đến tài liệu của thư viện kia, và người dùng càng không biết tìm đâu ra tài liệu mình cần.

Cách hoạt động manh mún này đã kéo dài quá lâu là một sự lãng phí lớn. Thật khó chấp nhận tình trạng là hàng ngày các thư viện phải bỏ quá nhiều công sức để cùng làm một việc mà lẽ ra chỉ cần một nơi làm cho tất cả sử dụng. Điều này hoàn toàn có thể giải quyết được thông qua mạng Internet, và trong xu thế hội nhập của thư viện thế giới, có rất nhiều giải pháp kỹ thuật để liên kết và chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện các nước mà ta có thể học tập và kế thừa, một trong số đó là gia nhập OCLC. Điều quan trọng nhất là ngành thư viện Việt Nam phải có sự thay đổi trong tư duy và phương pháp làm việc, thì mới có thể đẩy mạnh sự hợp nhất nguồn tài nguyên nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin bức thiết hiện nay.

2. Phân tích hiệu quả của việc gia nhập OCLC:

Có nhiều khả năng chia sẻ thông tin khác nhau, ví dụ các tổ chức khoa học và trường đại học Việt Nam có thể chọn cách xây dựng cho riêng mình một hệ thống thư mục liên hợp trong nước, sau đó kết nối ra thế giới, hoặc có thể trực tiếp kết nối thông qua OCLC. Nếu chọn cách thứ nhất, chúng ta sẽ đối mặt với các vấn đề như kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn còn kém vì thư viện nước ta chỉ đang ở bước đầu đổi mới. Ví dụ như hiện nay, việc tự

động hoá tại một số thư viện gặp rất nhiều bất cập vì sử dụng các phần mềm quản lý chưa hoàn chỉnh, chưa nói đến một hệ thống thư mục liên hợp với khối lượng biểu ghi khổng lồ, nếu cứ phải điều chỉnh nâng cấp liên tục sẽ tốn rất nhiều công sức và tiền của. Vậy việc tận dụng chương trình có sẵn và chuyên môn hoá cao của OCLC là giải pháp đơn giản và hiệu quả nhất mà nhiều thư viện trên thế giới chọn. Bài tham luận này sẽ đưa ra một số ý kiến tham khảo về việc ứng dụng thành tựu tiên tiến của ngành thư viện này vào nước ta, đồng thời phân tích những lợi thế cũng như hạn chế khi chúng ta chọn gia nhập OCLC.

a. Lợi thế:

- OCLC là một Trung tâm Thư viện Trực tuyến có uy tín và độ tin cậy cao trong giới học thuật thế giới. Vì thế khi gia nhập, nguồn tài liệu Việt Nam sẽ có chỗ đứng nhất định trong kho tàng kiến thức nhân loại.

- OCLC là một tổ chức nghiên cứu và dịch vụ phi lợi nhuận có thể giúp thư viện tiết kiệm chi phí và cải tiến các dịch vụ độc giả thông qua việc cung cấp các dịch vụ giúp thư viện làm biên mục, quản lý bộ sưu tập, xây dựng bộ sưu tập số, bảo quản tài liệu, công tác tham khảo, chia sẻ thông tin.

- OCLC xúc tiến sự phát triển của ngành thư viện bằng cách trao đổi kiến thức chuyên ngành, gửi các báo cáo, bài thảo luận về xu thế phát triển của ngành, và hướng dẫn các kỹ thuật mới.

- OCLC phát triển Connexion (connexion.oclc.org), là công cụ biên mục giúp các thư viện tích hợp dữ liệu vào WorldCat bằng các biểu ghi dưới dạng MARC. Tính đến tháng 2/2007, Connexion đã nhập trên 1,1 tỷ biểu ghi. Các thư viện thành viên khi xử lý tài liệu mới nhập có thể tải các biểu ghi này về hệ thống thư mục của mình để không phải tốn công biên mục. Ngoài ra còn có phần mềm CatExpress đơn giản hơn dành cho các thư viện có số lượng biên mục nhỏ (từ 250-7000 nhan đề/năm). Các công cụ biên mục này nếu được áp dụng với tài liệu Việt Nam sẽ giúp tiết kiệm rất nhiều công sức vì mỗi tài liệu xuất bản ra chỉ cần biên mục một lần để dùng chung cho tất cả thư viện trong nước.

- WorldCat của OCLC thực hiện các chức năng của một thư viện, đồng thời tích hợp tất cả sưu tập của các thư viện lại với nhau về cùng một chỗ, làm nâng cao giá trị của các sưu tập đó. Khi thư viện gia nhập thành viên sẽ trở thành cổng thông tin toàn cầu, từ đó sẽ giúp các nhà nghiên cứu trong nước tiếp cận được với nguồn thông tin rộng lớn hơn và bắt kịp những thành tựu mới nhất trong lĩnh vực họ quan tâm, đây là điều không thể thực hiện được trong từng thư viện riêng lẻ.

- Dữ liệu chia sẻ trên WorldCat giúp cho mọi người trên thế giới phát hiện giá trị và tiếp cận được với nguồn tài liệu của nước ta. Ngoài ra việc xác định nơi lưu trữ tài liệu còn là tiền đề để phát triển mượn liên thư viện, dịch vụ tham khảo trực tuyến và nhiều hoạt động thư viện khác.

- Việc đưa các biểu ghi thư mục vào WorldCat đòi hỏi phải đáp ứng đúng các chuẩn quốc tế về biên mục như AACR2, MARC, DDC, vì thế sẽ giúp thư viện nước ta ngày càng chuẩn hoá và chuyên môn hoá.

b. Hạn chế:

- Mức độ hội nhập và liên kết của thư viện nước ta với thế giới hầu như chưa có, vì thế cần phải có sự chấp thuận của cơ quan chủ quản như Bộ Văn hoá – Thông tin và một số bộ khác về khả năng phổ biến thông tin khoa học ra bên ngoài.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của đa số thư viện chưa đáp ứng được nhu cầu hội nhập, hệ thống mạng còn chậm, máy tính thiếu, chưa có phần mềm quản lý có khả năng chia sẻ thông tin.

- Trình độ chuyên môn của cán bộ thư viện tại nhiều đơn vị còn chưa đồng bộ. Thói quen cộng tác công việc giữa các thư viện còn mới lạ nên việc phân công cho các đơn vị sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Một số tiêu chuẩn về biên mục chưa hoàn chỉnh như chủ đề đề mục, tên người, tên vùng địa lý, hoặc thuật ngữ gây khó khăn cho việc biên mục.

- Việc hoàn chỉnh một số lượng dữ liệu rất lớn trước khi đưa vào WorldCat là một công trình tương đối lâu dài và khó khăn cần tập trung nhiều sức người sức của, nhưng đây là bước đi tất yếu của quá trình chuyển đổi mà không sớm thì muộn chúng ta cũng phải trải qua. Ngành thư viện cần quyết tâm, nỗ lực hơn trong việc vận động sự quan tâm hỗ trợ của các ban ngành chủ quản về mặt kinh phí, nhân lực và thời gian để thực hiện. Về sau khi đi vào ổn định thì công trình này sẽ tiết kiệm và hiệu quả vì cả nước được sử dụng chung một bộ dữ liệu thống nhất và hoàn chỉnh.

IV. Các bước chuẩn bị

Việc tích hợp tài liệu khoa học Việt Nam vào nguồn tài nguyên thế giới là vấn đề mang tính quốc gia, cần có sự nghiên cứu và chấp thuận của cơ quan Nhà nước. Riêng ngành thư viện trong thời gian qua đã có sự chuyển biến mạnh mẽ cả về đầu tư cơ sở vật chất cũng như tăng cường kiến thức chuyên môn để tiến tới mục tiêu chuẩn hoá và hội nhập. Ở đây chỉ nêu các bước chuẩn bị cần thiết cho nhu cầu chia sẻ thông tin, trong đó có một số

công việc đã được thực hiện còn một số cần tiếp tục xây dựng bổ sung, cụ thể gồm những nội dung sau:

- Thành lập một hiệp hội về thông tin khoa học Việt Nam gồm các đơn vị có nguồn thông tin khoa học chủ đạo trong nước như Thư viện Quốc gia, các thư viện của đại học, viện, trung tâm nghiên cứu v.v. Hiệp hội này sẽ thống nhất về chủ trương và nội dung hoạt động cho tất cả thành viên, hướng dẫn chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm. Các thư viện hoạt động cùng nhau sẽ giúp chia sẻ trách nhiệm, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Xây dựng hệ thống mạng thông tin khoa học kết nối tất cả các đơn vị với nhau làm tiền đề cho việc trao đổi và chia sẻ tài nguyên.

- Lập kế hoạch về kinh phí cho việc tổ chức, tập hợp, thống kê tất cả các tài liệu nội sinh của từng đơn vị và biên mục lại theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

- Phổ biến việc áp dụng các chuẩn chung về biên mục, phân loại, chủ đề như AACR2, MARC, DDC thông qua các chương trình tập huấn và hướng dẫn thường kỳ.

- Xây dựng những chuẩn biên mục còn thiếu như bộ chủ đề đề mục (subject headings), và danh mục tên riêng (authority files) để thống nhất cách ghi tên người, tổ chức, hoặc địa danh.

V. Kết luận

Trong thời đại mà thông tin phát triển theo cấp số nhân với loại hình ngày càng đa dạng, thì sự cộng tác hoạt động giữa các thư viện sẽ đem lại hiệu quả hơn hẳn so với cách làm việc riêng rẽ; và hướng gia nhập OCLC là một giải pháp nhanh chóng và hiệu quả cho việc hợp nhất và chia sẻ tài nguyên trong hệ thống thư viện các trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học. Nó giúp ngành thư viện nước ta phát triển đúng hướng và sớm hội nhập với nguồn thông tin toàn cầu, tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu và sinh viên tiếp cận với những tài liệu giá trị và cập nhật nhất, điều mà trước nay họ phải vất vả tìm kiếm mà vẫn không hiệu quả, làm hạn chế rất lớn đến kết quả học tập và nghiên cứu. Nói cách khác, *thông tin là sức mạnh*, và sự đầu tư của ngành thông tin thư viện ngày nay càng lớn, thì sẽ tác động càng nhiều đến tốc độ phát triển của khoa học cũng như nhiều hoạt động xã hội khác trong tương lai.